TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐIỆN BÀN
TỈNH QUẢNG NAM
Bản án số: 16/2018/HSST
Ngày: 16/5/2018.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐIỆN BÀN, TỈNH QUẢNG NAM

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Lộc

Các hội thẩm nhân dân:

- Ông Lương Văn Hải.
- Bà Lương Thị Kim Anh.

Thư ký phiên tòa : Bà Nguyễn Thị Ba - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

Đại diện VKSND thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Nguyễn Thị Thanh Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 16/5/2018, tại Hội trường TAND thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam mở phiên tòa công khai để xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 12/2018/HSST ngày 16/4/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2018/QĐXXST-HS ngày 03/5/2018 đối với các bị cáo sau đây:

1. Họ và tên: Huỳnh Văn R - Sinh năm 1992.

- Nơi ĐKHKTT: Không.
- Chỗ ở hiện nay: Thôn Th T, xã Đ Th N, thị xã Đ B, tỉnh Q Na.
- Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ học vấn: 02/12; Tiền án, tiền sự: Không; Con ông Huỳnh Văn Ch (còn sống) và bà Trần Thị H (Đã chết). Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/12/2017 (Có mặt).

2. Họ và tên: Nguyễn Hữu V - Sinh ngày 14 tháng 8 năm 1999.

- Tên gọi khác: C Ch.
- Sinh trú quán: Thôn Th Q 1, Đ Th Tr, thị xã Đ B, tỉnh Q Na.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Phụ xe; Trình độ học vấn: 9/12; Tiền án, tiền sự: Không; Con ông: Nguyễn Ngọc Q và bà Phạm Thị Nh (Cả 2 còn sống). Bị cáo tại ngoại, có mặt.

III. Những ng- ời tham gia tố tụng:

- Người bị hại: Ông Phan Thanh H- Sinh năm: 1981(Vắng mặt).

+ Địa chỉ: Thôn Ph L T, xã Đ Th N, thị xã Đ B tỉnh Q Na.

+ Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Ông Huỳnh Đức Q – Sinh năm: 1994 (Vắng mặt).

+ Địa chỉ: Khối phố V Tr, phường Đ Ng, thị xã Đ B, tỉnh Q Na.

- Ông Nguyễn Ngọc Q – Sinh năm: 1974 (Có mặt)

+ Địa chỉ: Thôn Th Q 1, xã Đ Th Tr, thị xã Đ B, tỉnh Q Na.

- Ông Nguyễn Hữu Thành Nh – Sinh năm: 1999 (Vắng mặt)

+ Địa chỉ: Thôn Th T, xã Đ Th N, TX. Đ B, Q Na.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khảng 18 giờ ngày 06/12/2017, Huỳnh Văn R lén lút đột nhập vào phòng trọ số 4 của anh Phan Thanh H, địa chỉ thôn Ph L T, xã Đ Th N, thị xã Đ B, chiếm đoạt 01 laptop hiệu NEC đời Lavie LS 350SSR của anh Phan Thanh H. Sau đó nhờ Nguyễn Hữu V chở đến nhà Huỳnh Đức Q cầm laptop với số tiền là 1.200.000 đồng.

Theo kết quả định giá xác 01laptop hiệu NEC đời Lavie LS 350SSR tại thời điểm bị mất trộm có giá trị là: 4.500.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 11/CTr-VKS ngày 06/4/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn đã truy tố bị cáo Huỳnh Văn R về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999; truy tố bị cáo Nguyễn Hữu V về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 Điều 250 BLHS năm 1999. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn qua phần xét hỏi và tranh luận công khai vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

1/ Đối với Huỳnh Văn R: Khoản 1 Điều 138; điểm b, h, g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS năm 1999. Xử phạt Huỳnh Văn R từ 09 đến 12 tháng tù.

2/ Đối với Nguyễn Hữu V: Áp dụng Khoản 1 Điều 250, Điểm g, h, p Khoản 1 Điều 46, Điều 60 BLHS năm 1999. Xử phạt Nguyễn Hữu V từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng..

Về vật chứng vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng các điều 41 BLHS và Điều 76 BLTTHS. Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 ổ khóa bằng kim loại, nhãn hiệu Việt Hàn của anh Phan Thanh Hoàng đã bị hư hỏng không còn giá trị sử dụng.

Các bị cáo Huỳnh Văn R và Nguyễn Hữu V đồng ý với tội danh, điều luật áp dụng và hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam truy đề nghị HĐXX áp dụng cho mình nên không tranh luận gì, nhưng các bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt.

Ông Nguyễn Ngọc Q không có ý kiến tranh luận gì với đại diện Viện kiển sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1] Lời khai nhận tội công khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với toàn bộ lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, người làm chứng, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tang vật vụ án. Đồng thời qua tranh luận công khai các bị cáo đồng ý với lời luận tội đề nghị kết tội của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa. Do đó, HĐXX có đầy đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Huỳnh Văn R đã phạm tội: "Trộm cắp tài sản" theo Khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999; Bị cáo Nguyễn Hữu V đã phạm tội: "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo Khoản 1 Điều 250 BLHS năm 1999 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét hành vi, tính chất của vụ án, mức độ phạm tội và nhân thân của các bị cáo thì thấy: Huỳnh Văn R nhận thức rõ tài sản hợp pháp của công dân và tổ chức được

pháp luật bảo vệ và nghiêm trị những ai có hành vi xâm phạm đến tài sản đó nhưng các bị cáo vẫn bất chấp. Với bản tính lười lao động nhưng muốn hưởng thụ bằng tài sản của người khác mà không phải bỏ sức lao động nên đã thực hiện hành vi trộm cắp máy laptop của anh Phan Thanh H trị giá 4.500.000 đồng. Đối với Nguyễn Hữu V, mặc dù biết máy laptop do R trộm cắp mà có nhưng khi được R nhờ chở đi tiêu thụ thì V đồng ý nên đã phạm. Hành vi của các bị cáo không những đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân, gây bất an, lo lắng trong quần chúng nhân dân trên địa bàn, mà còn làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh, chính trị và trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Do đó, HĐXX nghĩ cần phải xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội, để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Huỳnh Văn R đã bồi thường thiệt hại để khắc phục hậu quả, phạm tội gây thiệt hại không lớn, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra, truy tố và xét xử đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, bị cáo có trình độ học vấn thấp (2/12) nên khả năng nhận thức pháp luật còn nhiều hạn chế nên thuộc trường hợp giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, g, h, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999; đối với Nguyễn Hữu V phạm tội gây thiệt hại không lớn, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra, truy tố đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình quy định tại Điểm g, h, p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999. Do đó, HĐXX có xem xét chiếu cố giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt là thỏa đáng.

2] Từ những phân tích và nhận định như trên, cho thấy Cáo trạng truy tố của VKSND thị xã Điện Bàn đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đề nghị của kiểm sát viên tham gia phiên tòa đối với các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng, các tình tiết giảm nhẹ và mức hình phạt là hoàn toàn phù hợp với các quy định của pháp luật nên HĐXX chấp nhận.

3] Các bị cáo đều thừa nhận trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử tự nhận thức hành vi của mình là sai trái nên thành khẩn khai báo đúng với hành vi của mình và không bị sự tác động của người nào khác. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều thực hiện đúng quy định của BLTTHS.

- Về vật chứng vụ án: 01laptop hiệu Nec đã trả lại cho anh Phan Thanh H; 01 máy ảnh hiệu Sony màu trắng qua điều tra xác định máy ảnh của Huỳnh Văn R đã bán cho anh Huỳnh Đức Q nên trả lại lại cho Huỳnh Đức Q do đó HĐXX không đề cập.

+ 01 ổ khóa bằng kim loại, nhãn hiệu Việt Hàn của anh Phan Thanh H đã bị hư hỏng không có giá trị sử dụng nghĩ nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp với các Điều 41 BLHS và Điều 76 BLTTHS.

- Về dân sự: Gia đình bị cáo Huỳnh Văn R đã thỏa thuận bồi thường cho anh Huỳnh Đức Q với số tiền 1.200.000 đồng và anh Q không yêu cầu gì thêm nên HĐXX không đề cập.

Đối với xe mô tô BKS: 92D1-525.74, ông Nguyễn Ngọc Q là cha của Nguyễn Hữu V đã bán cho một người không rõ lai lịch tại thành phố Đà Nẵng; và điện thoại mà Nguyễn Hữu V sử dụng để truy cập thông tin về máy laptop là tài sản trộm cắp đã bị mất nên CQCSĐT không có cơ sở truy tìm. Do đó HĐXX không đề cập.

Đối với Huỳnh Đức Q là người liên quan đến vụ án nhưng khi cầm cố tài sản không biết Huỳnh Công R trộm cắp mà có nên CQCSĐT không xử lý.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Huỳnh Văn R, Cơ quan điều tra chuyển hồ vụ việc đến Công an thị xã Điện Bàn xử lý theo thẩm quyền là thỏa đáng.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo luật định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Huỳnh Văn R phạm tội "Trộm cắp tài sản". Bị cáo Nguyễn Hữu V phạm tội: "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 138, Điểm b, g, h, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46 BLHS năm 1999.

+ Xử phạt: Huỳnh Văn R 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày tạm giữ 08/12/2017.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 250, Điểm g,h, p Khoản 1 Điều 46 và Điều 60 BLHS năm 1999.

+ Xử phạt: Nguyễn Hữu V 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng kể từ ngày tuyên án (16/5/2018).

Giao bị cáo Nguyễn Hữu V cho UBND xã Đ Th Tr, thị xã Đ B, tỉnh Q Na quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách án treo.

Trong trường hợp người bị kết án thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 Luật THAHS.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 41 BLHS và Điều 76 BLTTHS.

+ Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 ổ khóa bằng kim loại, nhãn hiệu Việt Hàn. *(Vật chứng hiện nay đang tạm giữ tại Chi cục THADS thị xã Điện Bàn theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/8/2018).*

- Về án phí: Áp dụng Điều 99 BLTTHS và Nghị quyết326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Huỳnh Văn R và Nguyễn Hữu V mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác có quyền làm đơn kháng cáo gửi lên TAND tỉnh Quảng

Nam để xin xét xử phúc thẩm. Những người vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án của Tòa gửi đến./.

Nơi nhận
- *TAND tỉnh*
- *Sở T- pháp*
- *VKSND thị xã*
- *THA thị xã*
- *Công An thị xã*
- *Ng- ời tham gia tố tụng*
- *L- u hồ sơ*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Lộc

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các hội thẩm nhân dân **Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**